

Số: 110 /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh
tế Vân Phong/Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện/UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về
việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc
thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về
việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường đối với
dự án đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp thuộc thẩm
quyền của UBND tỉnh;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 585/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 31/12/2022 và Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tại Văn bản số 2743/KKT-VP ngày 23/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong/Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện/UBND cấp xã (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Vân phong, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, LH, ĐL.



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỎ LỖ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG/SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 110 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|---|--|--|
| 1 | Cấp giấy phép môi trường (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) (Mã số TTHC: | - 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp sau: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: ✓ Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong: 06 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế và khu công nghiệp) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi | Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi | - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|--|--|------------------------------------|---|
| | 1.010727) | <p>✓ Không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.</p> <p><i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).</i></p> | trường số 14 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư ngoài khu kinh tế và khu công nghiệp) | trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | <p>trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|---|---------------|--|
| | | | | | <p>trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường đối với dự án đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> |
| 2 | <p>Cấp đổi giấy phép môi trường (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) (Mã số</p> | <p>10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. (<i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>).</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong: 06 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế và khu công nghiệp) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở</p> | Không | <p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---------------------|--|---------------|---|
| | TTHC: 1.010728) | | Tài nguyên và Môi trường số 14 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư ngoài khu kinh tế và khu công nghiệp) | | <p>trường Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|---|---|--|
| | | | | | <p>trường Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường đối với dự án đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> |
| 3 | <p>Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch</p> | <p>15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. (<i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>).</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong: 06 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế và khu công nghiệp) Bộ phận tiếp nhận</p> | <p>Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều</p> | <p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---------------------|--|--|--|
| | UBND tỉnh) (Mã số TTHC: 1.010729) | | và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường số 14 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư ngoài khu kinh tế và khu công nghiệp) | chính Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ- |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---|---|---|---|
| | | | | | <p>BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường đối với dự án đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> |
| 4 | <p>Cấp lại giấy phép môi trường (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch</p> | <p>- 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp sau: + Đối tượng có giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; + Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư, gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong: 06 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế và khu công nghiệp)</p> | <p>Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp</p> | <p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|--|--|--|
| | UBND tỉnh) (Mã số TTHC: 1.010730) | <p>hút đầu tư các ngành, nghề đó (<i>trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung</i>).</p> <p>- 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp sau: + Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất, trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM, gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; + Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật</p> | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường số 14 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư ngoài khu kinh tế và khu công nghiệp) | lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---|--------------------|---------------|---|
| | | <p>môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn, gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.</p> <p>- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp sau:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các</p> | | | <p>- Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường đối với dự án đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|---|---|--|
| | | yêu cầu sau đây: ✓ Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; ✓ Không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).</i> | | | |
| 5 | Thủ tục thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của | 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: + Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời gian phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)</i> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong: 06 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế và khu công nghiệp) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi | Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên | - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---------------------|--|------------------------|--|
| | Chủ tịch UBND tỉnh) (Mã số TTHC: 1.010733) | | trường số 14 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (Đối với các dự án đầu tư ngoài khu kinh tế và khu công nghiệp) | địa bàn tỉnh Khánh Hòa | trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---|---|--|--|
| | | | | | <p>trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường đối với dự án đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> |
| 6 | <p>Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số</p> | <p>- Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ trong đó: + <i>Thời hạn thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường (PHMT):</i> 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + <i>Thời gian phê duyệt phương án cải tạo, PHMT:</i> 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép</p> | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường số 14 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang</p> | <p>Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022</p> | <p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Quyết định số 3323/QĐ-</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|---------------------|--------------------|---------------|---|
| | 08/2022/NĐ-CP) (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) Mã số TTHC: 1.010735 | | | | BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí và Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---------------------|--------------------|---------------|--|
| | | | | | 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, PHMT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa |

II. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|---|--|---|-------------------------------|--|
| 1. | Cấp giấy phép môi trường (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) Mã TTHC: 1.010723 | - Thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép môi trường 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện | Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND | - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|---|--------------------|----------------------|---|
| | | <p>thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép</p> | | | <p>trường</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân về việc quy định</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|---|---|---|----------------------|---|
| | | | | | phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa |
| 2. | <p>Cấp đổi giấy phép môi trường</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p> <p>Mã số TTHC: 1.010724</p> | <p>- Thời hạn giải quyết TTHC 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép</p> | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện | Không | <p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------------|---|------------------------------|----------------------|--|
| | | | | | <p>một số điều của Luật Bảo vệ môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. |
| 3. | Cấp điều chỉnh giấy phép môi | - Thời hạn giải quyết TTHC 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận | Bộ phận tiếp nhận và trả kết | Nghị quyết | - Luật Bảo vệ môi trường ngày |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|---|---|---------------------------|---------------------------|--|
| | <p>trường</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p> <p>Mã số TTHC: 1.010725</p> | <p>hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép</p> | <p>quả UBND cấp huyện</p> | <p>số 15/2022/NQ-HĐND</p> | <p>17/11/2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|----------------------|--|
| | | | | | <p>công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân về việc quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|---|--|--|--------------------------------------|---|
| 4. | <p>Cấp lại giấy phép môi trường</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p> <p>Mã số TTHC: 1.010726</p> | <p>- Thời hạn giải quyết TTHC: + 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; • Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung). <p>+ 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</p> | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p> | <p>Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND</p> | <p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|--|
| | | <p>đối với trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; • Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông | | | <p>ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân về việc quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|-----------------------------|
| | | <p>số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.</p> <p>+ 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không | | | trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------|
| | | <p>thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p> | | | |

III. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|---|--|--|----------------------|---|
| 1. | <p>Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố</p> | <p>- Thời hạn xử lý, trả kết quả:</p> <p>+ Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham</p> | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Không quy định | <p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT</p> |

| | | | | | |
|--|---|-------------|--|--|---|
| | <p>tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p> <p>Mã số TTHC: 1.010736</p> | <p>vấn.</p> | | | <p>ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> |
|--|---|-------------|--|--|---|

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

| STT | Tên thủ tục hành chính | Mã số TTHC | Quyết định công bố | Căn cứ pháp lý |
|------------|---|-------------------|---|--|
| 1 | Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án (ngoại trừ dự án khai thác khoáng sản) | 1.004356 | Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. | Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. |
| 2 | Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án (ngoại trừ dự án khai thác khoáng sản) | 1.004141 | Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. | Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. |
| 3 | Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp | | Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. | Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. |
| 4 | Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp và tự xử lý nước thải phát sinh | 1.002156 | Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. | Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. |